TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. ----------

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

* *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Đào Thị Hương H**, sinh năm: 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Hương H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 01 ngày 21/5/2008, hôn nhân của anh chị là tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt về nhà đánh đập chị và con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, cho anh H nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/11/2008. Hiện nay cháu H đang ở với anh H. Nếu ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H đang làm Công ty công nghệ C thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân đúng như chị H khai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2016, việc vợ chồng anh chị mâu thuẫn là có nhưng chưa đến mức trầm trọng và lý do mâu thuẫn không phải như chị H khai mà do anh chị không hòa hợp nhau, chị H có quan hệ ngoại tình nên anh bức xúc gây gỗ, đánh đập chị H một vài lần và chính quyền địa phương cũng đã mời lên hòa giải nhưng không lập biên bản và anh cũng đã cam kết không tái phạm. Hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau do chị H tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 4/2017. Nay qua yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H thì anh không đồng ý vì còn thương yêu vợ, con.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/11/2008. Hiện nay cháu H đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty công nghệ C thu nhập trung bình khoảng 11.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm*:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;

+ Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầu đủ và đúng quy định

của pháp luật.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị cho chị H và anh H được ly hôn. Con chung giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dượng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về tố tụng:

- Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Đào Thị Hương H có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn H, trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Đào Thị Hương H là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H là bị đơn, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân xét thấy: chị H và anh H kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển số 01 ngày 21/5/2008 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, anh H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H do anh H cờ bạc, rượu chè về đánh đập vợ, con nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Còn theo anh H thì do vợ chồng không hòa hợp nhau, chị H có quan hệ ngoại tình nên từ đó anh bức xúc gây gỗ, đánh đập chị H một vài lần và chính quyền địa phương cũng đã mời lên hòa giải nhưng không lập biên bản và anh cũng đã cam kết không tái phạm.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh H là có thật, được các bên đương sự thừa nhận, phù hợp với kết quả xác minh tại UBND xã N, huyện P và lời khai của ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị M là cha mẹ của anh H. Trong quá trình chuẩn bị xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành vận động, hòa giải để chị H suy nghĩ trở về hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng chị H xác định không còn tình cảm với anh H. Từ đó có thể thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị H đã trầm trọng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Đào Thị Hương H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: anh H chị H tự nguyện thống nhất anh chị có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/11/2008. Hiện nay cháu H đang ở với anh H. Nếu ly hôn thì giao con chung cho anh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với ý kiến của cháu Nguyễn H nên ghi nhận.

Chị H được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001312 ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị Hương H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: anh H chị H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/11/2008, hiện nay đang do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chị H giao cháu Nguyễn H cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin

thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị Hương H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 001312 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đào Thị Hương H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn H quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Thi hành án H.VC;
- UBND xã Hiếu Liêm, H.Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Võ Xuân Sơn